

Số: 721 /TB-HĐ

Bình Chánh, ngày 24 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh không đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức vòng 2;
Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức vòng 2 và
thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức
ngành giáo dục và đào tạo khối Trung học cơ sở
năm học 2024 – 2025 (vòng 2)**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 8538/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Trung học cơ sở, năm học 2024 – 2025;

Căn cứ kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và đề nghị của các Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển;

Căn cứ Quyết định số 9247 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Trung học cơ sở, năm học 2024 - 2025;

Nay, Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo ngành giáo dục và đào tạo khối Trung học cơ sở, năm học 2024 - 2025, thông báo cụ thể như sau:

1. Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2: 10 người;

- Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2: 382 người.

(Đính kèm danh sách chi tiết)

2. Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2

- Triệu tập đối với 382 thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2.

- Thời gian xét tuyển: Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 11 năm 2024.

- Địa điểm xét tuyển: tại Trường Tiểu học Tân Túc 2, địa chỉ: Đường số 8, Khu phố 9, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh.

(Đính kèm Danh mục tài liệu ôn tập và nội quy xét tuyển viên chức)

3. Nội dung ôn thi và thu lệ phí tham gia xét tuyển

3.1. Ôn thi

- Thời gian: 09 giờ 30 phút – 10 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 10 năm 2024 (Thứ bảy).

- Địa điểm: Hội trường Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh (79 đường Tân Túc, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh).

3.2. Thu lệ phí tham gia xét tuyển

- Lệ phí thi: 300.000 đồng/thí sinh (theo Điều 4 Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

- Hình thức nộp lệ phí thi: Nộp lệ phí thi trực tiếp hoặc chuyển khoản

* Hình thức trực tiếp:

+ Địa điểm: Tại đơn vị thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, địa chỉ: Số 79, đường Tân Túc, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh).

+ Thời gian nộp lệ phí thi: Từ ngày 28 tháng 10 năm 2024 đến ngày 31 tháng 10 năm 2024 (sáng 7 giờ 30 phút – 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ 00 – 17 giờ).

* Hình thức Chuyển khoản:

+ Tên đơn vị nhận: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh.

+ Số tài khoản: 6440201024386 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nội dung chuyển khoản: “HỌ VÀ TÊN – LỆ PHÍ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỞNG – VỊ TRÍ DỰ TUYỂN”

- Thời gian nộp lệ phí thi: Từ ngày 26 tháng 10 năm 2024 đến 17 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2024.

4. Hình thức, nội dung xét tuyển: Phỏng vấn thực hành.

- Thí sinh bốc thăm chuẩn bị trả lời câu hỏi: 05-10 phút
- Thời gian trả lời cho mỗi ứng viên không quá 30 phút.

5. Cơ cấu thang điểm: Tổng điểm: 100 điểm, bao gồm:

- Kiến thức chung: 20 điểm;
- Kiến thức chuyên môn: 40 điểm (dành cho vị trí dự tuyển Giáo viên); 50 điểm (dành cho ứng viên ở vị trí Giáo viên Tổng phụ trách Đội và vị trí dự tuyển Nhân viên, chuyên viên);
- Tác phong sư phạm: 10 điểm;
- Kỹ năng trình bày, diễn đạt mạch lạc, tự tin, giọng nói to, rõ, phát âm chuẩn: 20 điểm;
- Chữ viết đúng, đẹp, trình bày bảng hợp lý, khoa học (dành cho vị trí dự tuyển Giáo viên): 10 điểm.

Lưu ý:

- Thí sinh phải có mặt trước phòng xét tuyển theo thời gian quy định, trang phục gọn gàng, lịch sự và chấp hành tốt nội quy xét tuyển viên chức.
- Xuất trình Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh để Hội đồng xét tuyển viên chức kiểm tra trước khi vào phòng xét tuyển.

Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Trung học cơ sở, năm học 2024 – 2025 thông báo đến thí sinh được biết. /.../

Nơi nhận:

- TTUB;
- Thành viên HĐQTVC;
- Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Ban Kiểm tra, sát hạch;
- Thí sinh dự xét tuyển;
- P.NV (TP, PTPNV.YL);
- P.GDDT, PTCKH;
- Trường Tiểu học Tân Túc 2;
- Công thông tin điện tử Huyện;
- Công thông tin PGDDT;
- Ban Biên tập Công thông tin điện tử Huyện;
- CVP, PCVP (H);
- Lưu VT-TH, PNV.Tr.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Như Hải Long**



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2024 - 2025
(Kèm theo Thông báo số 721 /TB-HĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
1	Nguyễn Thị Kim Chi		20/8/1999	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
2	Phùng Thị Huệ Phương		04/7/1997	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
3	Trần Thị Nguyệt Thanh		31/7/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
4	Lê Như Ý		18/7/1996	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
5	Nguyễn Trần Cẩm Anh		07/02/2002	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
6	Trần Thị Ngọc Chi		05/11/1996	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
7	Huỳnh Thái Chương	24/3/1997		- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Ngữ văn; - Ngành Ngôn ngữ học.				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Dân tộc Hoa	5	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
8	Châu Thị Linh Huệ		08/10/1988	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
9	Phạm Thị Kim Huyền		19/11/2002	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
10	Ngô Nguyễn Hưng		26/8/1997	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
11	Phan Thị Thanh Tâm		29/4/1988	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm Lý luận dạy học và Giáo dục	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
12	Trần Thị Mai Trang		22/4/1986	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật				Giáo viên môn Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
13	Đoàn Hoàng Diễm		14/02/2002	Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
14	Trương Nguyễn Mạnh Đình	18/4/2001		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
15	Nguyễn Văn Khải	26/3/2002		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
16	Trần Hồ Gia Lực	23/10/2002		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
17	Đặng Việt Phú	06/11/2002		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
18	Huỳnh Kim Thủy		28/3/2002	Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
19	Ngô Tấn Trọng	15/4/2000		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
20	Tô Minh Vũ	05/4/1995		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
21	Thái Ngọc Bích		28/5/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
22	Đỗ Thị Cát Huệ		12/5/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
23	Lê Trần Gia Linh		25/01/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
24	Đoàn Thị Yến Linh		21/02/1995	- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Vật lý; - Khoa học Giáo dục (Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý)			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
25	Nguyễn Văn Thành Nam	12/6/2001		Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
26	Trần Thu Ngân		24/6/2001	Cử nhân	Sư phạm Sinh học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
27	Nguyễn Âu Dương Chân Phong	04/8/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Dân tộc Hoa	5	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
28	Trương Thanh Thương		22/6/2001	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
29	Lê Trần Kim Hương		26/11/1999	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phong Phú
30	Trần Thị Nguyệt Thanh		31/7/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phong Phú
31	Quách Thị Vân Anh		03/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phong Phú
32	Lâm Thanh Ngọc		09/3/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phong Phú
33	Ngô Nguyễn Hưng		26/8/1997	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phong Phú
34	Ngô Nguyễn Hưng		26/8/1997	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Quí Đức

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
35	Nguyễn Thị Ái Vân		27/12/1982	- Cử nhân sư phạm -Thạc sĩ	- Ngữ văn; - Ngôn Ngữ học.				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
36	Đặng Việt Phú	06/11/2002		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
37	Ngô Tấn Trọng	15/4/2000		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
38	Nguyễn Quốc Huy	17/5/2000		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
39	Nguyễn Phạm Thu Tuyền		25/12/2002	Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
40	Nguyễn Ngọc Khánh	18/10/1996		Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc				Giáo viên môn Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
41	Nguyễn Chí Thuận	26/02/2001		Cử nhân	Sư phạm Địa lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Lịch sử và Địa lý	Giáo viên môn Lịch Sử - Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
42	Phạm Thị Hương		09/4/1985	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
43	Thái Ngọc Bích		28/5/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
44	Đặng Thị Phương Anh		24/9/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
45	Phan Thị Kiều Diễm		01/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
46	Trương Thị Thanh Hiền		09/02/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
47	Lê Nguyễn Ngọc Hân		04/7/2001	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
48	Đặng Thị Thủy Ngọc		20/4/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
49	Lưu Hồng		19/10/1999	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Dân tộc Hoa	5	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
50	Nguyễn Thị Thanh Tuyết		05/3/2001	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
51	Dương Lê Mỹ An		15/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
52	Lâm Văn Cường	08/12/1998		Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
53	Trương Thanh Thương		22/6/2001	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
54	Nguyễn Văn Thanh Sơn	11/9/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
55	Nguyễn Thị Ngọc Hương		31/5/1980	Đại học	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Không	0	Không	Không	Trường THCS Qui Đức
56	Hồ Hải Nghi		29/5/1999	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
57	Mai Hoàng Bảo Trân		07/02/1999	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
58	Lê Thị Tuyết Vân		01/9/1988	Cử nhân	Ngữ văn Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
59	Ngô Nguyễn Hưng		26/8/1997	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
60	Trần Thị Mai Trang		22/4/1986	Cử nhân	Sư phạm Mỹ Thuật				Giáo viên môn Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
61	Nguyễn Minh Đào	26/10/1991		- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Lịch sử, - Lịch sử Việt Nam.			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Lịch sử và Địa lí	Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Quân nhân xuất ngũ	2,5	Không	Không	Trường THCS Đa Phước

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
62	Hồ Nguyễn Bích Trâm		05/12/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
63	Lê Thị Cẩm Ly		18/5/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
64	Trương Thị Thanh Hiền		09/02/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
65	Trương Thanh Thương		22/6/2001	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
66	Nguyễn Ngọc Ngân		11/9/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
67	Nguyễn Thị Kim Quyên		25/11/1995	Cử nhân	Kế toán				Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
68	Nguyễn Thụy Bích Thu		22/6/1990	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng				Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
69	Châu Bích Trâm		22/9/1997	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng				Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đa Phước
70	Lê Thị Thu Hiền		20/8/1987	Cử nhân	Ngữ Văn			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm Li luận dạy học và Giáo dục	Giáo viên môn Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Hưng Long

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
71	Bùi Thị Thảo		09/10/1982	Cử nhân	Văn học			Chứng chỉ Lý luận dạy học và giáo dục phục vụ cho việc lên lớp giảng dạy	Giáo viên môn Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Hưng Long
72	Nguyễn Thị Ánh Trúc		02/6/1986	Cử nhân	Giáo dục Chính trị			Bằng tốt nghiệp Chương trình đào tạo chức danh Tổng phụ trách Đội	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Hưng Long
73	Châu Bích Trâm		22/9/1997	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng				Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Không	0	Không	Không	Trường THCS Hưng Long
74	Võ Thị Mỹ Duyên		02/01/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
75	Huỳnh Trí Khang	03/11/1999		Cử nhân	Toán ứng dụng			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Toán học cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
76	Trương Văn Kim	20/9/1985		Đại học	Toán học			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm ngành Toán học	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
77	Nguyễn Minh Phái	26/7/1987		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Bộ đối xuất ngũ	2.5	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
78	Phạm Trịnh Thái Hà		14/11/2001	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
79	Huỳnh Văn Giang	03/11/1996		Cử nhân	Toán học			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp bậc Trung học cơ sở (Toán học)	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
80	Đinh Văn Hùng	21/7/1986		Cử nhân	Ngữ văn Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
81	Lê Thị Ngọc Thảo		29/7/2002	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
82	Quách Thị Vân Anh		03/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
83	Nguyễn Thị Ngọc Mai		14/4/1996	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
84	Lê Thiên Kim		25/01/1986	Cử nhân	Ngữ văn Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
85	Nguyễn Thị Ngọc Nga		01/4/2002	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
86	Nguyễn Lê Hồng Mai		20/10/2002	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
87	Nguyễn Thị Thiên Kim		27/7/2000	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
88	Lưu Thị Minh Tuyền		06/8/2000	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
89	Trần Huỳnh Hoài Hậu	23/11/1991		Kỹ sư	Công nghệ thông tin			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tin học cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
90	Phạm Thị Hương		09/4/1985	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
91	Trần Tấn Phát	14/3/1997		Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
92	Phan Quốc Đạt	08/11/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
93	Lê Nguyễn Ngọc Hân		04/7/2001	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
94	Nguyễn Thị Huỳnh Như		22/8/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
95	Nguyễn Thị Bích Ngọc		28/02/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
96	Nguyễn Trần Vy Anh		26/10/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
97	Lê Thị Kim Thoa		04/11/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
98	Tạ Thế Thạch	01/6/1996		Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
99	Trần Minh Tĩnh	12/10/1987		Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Quý Tây
100	Nguyễn Tấn Phong	30/8/1981		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Bình Chánh
101	Phan Ngọc Huyền		24/11/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Bình Chánh
102	Phạm Thị Vân Anh		03/11/1991	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Bình Chánh
103	Trần Thanh Vũ Tùng	14/12/1988		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
104	Nguyễn Mai Tú Như		14/01/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
105	Võ Thị Mỹ Duyên		02/01/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
106	Nguyễn Tuyết Sương		22/12/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
107	Bùi Thanh Hải	20/02/2002		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
108	Nguyễn Văn Liệt	23/4/1983		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
109	Cao Minh Thắng	14/12/2001		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
110	Phan Ngọc Huyền		24/11/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
111	Trần Bá Nam	11/4/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	2.5	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
112	Đặng Xuân Thử	29/11/1994		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
113	Trần Khánh Linh		07/4/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
114	Phan Hiếu Thiện	28/7/1982		Cử nhân	Sư phạm Toán				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
115	Nguyễn Nhật Phi	22/12/1992		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
116	Diệp Ngọc Tuyền		16/8/1994	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
117	Trần Thị Huệ		13/01/1993	Cử nhân	Công nghệ Thông Tin				Chuyên viên về Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
118	Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc		17/7/2002	Cử nhân	Quản lý nhà nước				Chuyên viên về Quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Túc
119	Hồ Bảo Duy	08/12/1992		Cử nhân	Văn học			Chứng chỉ đào tạo Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có Quyết định công nhận hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ	2,5	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên
120	Phạm Văn Kiệt	28/9/1991		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên
121	Phạm Minh Khánh	15/6/2002		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên
122	Ngô Thị Hoàng Anh		21/10/1998	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên
123	Phạm Thị Lệ Quyên		21/9/1990	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên
124	Liêu Thị Như Quỳnh		07/7/1999	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
125	Nguyễn Thị Thu Uyên		12/02/1997	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên
126	Trần Phan Hương Lan		29/10/1999	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên
127	Nguyễn Đức Duy	10/10/2002		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên
128	Tô Minh Vũ	05/4/1995		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên
129	Võ Mạnh Hùng	07/9/2001		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên
130	Trần Thị Diễm My		06/8/2002	Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên
131	Trần Thị Thủy Kiều		03/11/2002	Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Kiên
132	Trần Thị Thanh		28/03/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
133	Phan Quốc Đạt	08/11/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
134	Dương Lê Mỹ An		15/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
135	Trương Thị Thanh Hiền		09/02/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
136	Hoàng Thị Kim Lý		19/10/1996	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
137	Thái Ngọc Bích		28/5/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
138	Lâm Thị Kim Thoa		04/11/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
139	Trương Thị Quỳnh Anh		04/10/1991	Cử nhân	Vật lý			Chứng chỉ BD GV THCS dạy môn khoa học tự nhiên Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
140	Nguyễn Thị Tâm		04/10/1998	Cử nhân - Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý - Lý thuyết và Vật lý toán			Bồi dưỡng GV dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
141	Nguyễn Thị Thanh Thảo		17/01/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Bồi dưỡng GV dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
142	Đặng Thị Thúy Ngọc		20/4/1991	Cử nhân	Sư phạm vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn KHTN	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
143	Nguyễn Thị Hốp		23/01/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn KHTN	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
144	Nguyễn Minh Kha	29/4/1994		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
145	Lê Thị Ngọc Thảo		29/7/2002	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
146	Nguyễn Quế Hương		17/11/1998	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
147	Nguyễn Thị Thu Uyên		12/02/1997	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
148	Lê Thị Tuyết Vân		01/9/1988	Cử nhân	Ngữ văn Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
149	Đinh Thị Cẩm Tiên		27/6/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
150	Lê Huỳnh Tin	10/7/1997		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
151	Nguyễn Thị Phương Thoa		02/8/2002	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
152	Lê Thị Tường Vi		20/01/1997	Đại học	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
153	Phan Thị Thái Hà		25/01/2002	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
154	Phùng Cẩm Tiên		25/11/2000	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
155	Nguyễn Duy Khanh	30/11/2000		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
156	Vũ Xuân Hải	07/4/1999		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Tân Nhựt
157	Lại Thị Ngọc Tú		17/11/2002	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Gò Xoài
158	Bùi Thị Kim Huệ		22/02/2002	Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Gò Xoài

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
159	Đoàn Thị Hà Giang		16/10/1999	Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Gò Xoài
160	Lê Hoàng Tiến	01/4/1988		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Gò Xoài
161	Tô Minh Vũ	05/4/1995		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Gò Xoài
162	Trương Thị Thanh Hiền		09/02/2002	Cử nhân	Khoa học sư phạm tự nhiên				Nhân viên Thiết bị, Thi nghiệm	Nhân viên Thiết bị, Thi nghiệm	V.07.07.20	Không	0	Không	Không	Trường THCS Gò Xoài
163	Trần Thị Thúy Vân		16/11/1985	Cử nhân	Sư phạm Công nghệ			Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phạm Văn Hai
164	Nguyễn Thị Thảo		21/9/1987	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng	5	Không	Không	Trường THCS Phạm Văn Hai
165	Huỳnh Tấn Phước	04/12/1979		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phương pháp giảng dạy Tiếng Anh dành cho giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phạm Văn Hai
166	Trương Văn Kim	20/9/1985		Cử nhân	Toán học			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm ngành Toán học	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phạm Văn Hai
167	Đông Văn Phương	07/9/1994		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phạm Văn Hai

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
168	Nguyễn Thị Thanh Huyền		20/01/2001	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phạm Văn Hai
169	Nguyễn Quốc Sinh	25/5/1985		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phạm Văn Hai
170	Võ Thị Anh Thư		18/7/1998	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phạm Văn Hai
171	Nguyễn Văn Thiến	02/01/1988		Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm ngành Ngữ văn	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phạm Văn Hai
172	Nguyễn Phạm Thanh Mai		03/5/2000	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phạm Văn Hai
173	Lưu Thị Minh Tuyền		06/8/2000	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phạm Văn Hai
174	Nguyễn Thị Thiến Kim		27/7/2000	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Phạm Văn Hai
175	Nguyễn Phúc Anh	01/8/1990		Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng công tác Đoàn, Hội, Đội	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đồng Đen
176	Nguyễn Ngọc Nhiều		01/8/1989	Cử nhân	Lịch sử Tư tưởng Hồ Chí Minh			Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đồng Đen

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
177	Trần Thị Kim Linh		30/3/1997	Cao đẳng	Kế toán			Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đồng Đen
178	Nguyễn Thị Thanh Vi		16/01/1985	Trung cấp	Kế toán			Chứng chỉ đào tạo ngành Thư viện	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Không	0	Không	Không	Trường THCS Đồng Đen
179	Lê Ngọc Hiệp		07/01/1995	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc				Giáo viên môn Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
180	Phạm Văn Kiệt	28/9/1991		Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
181	Cao Thị Quế		06/8/1978	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
182	Huỳnh Thị Thùy Trang		14/01/1984	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
183	Lại Thị Thu		03/02/2002	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
184	Hoàng Thị Vân		12/3/1993	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
185	Lê Thị Thủy		14/02/1987	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (Lý luận dạy học và Giáo dục)	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
186	Nguyễn Thị Bích Trâm		19/8/1993	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
187	Lê Thị Thanh		05/9/1982	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ Lý luận dạy học và giáo dục phục vụ cho việc lên lớp giảng dạy	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
188	Nguyễn Thị Hồng Lan		16/4/1975	Cử nhân	Ngữ Văn			Cao đẳng Sư phạm Văn	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
189	Nguyễn Bá Hùng	04/9/1999		Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
190	Phùng Thị Ngọc Ánh		12/8/2002	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
191	Trần Thị Diệu Thúy		16/12/1993	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
192	Nguyễn Thị Thu Uyên		03/10/1997	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
193	Nguyễn Thị Ánh Trúc		02/6/1986	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
194	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		20/02/1998	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
195	Nguyễn Thị Tường Vy		13/4/2001	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
196	Nguyễn Văn Thanh Sơn	11/9/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
197	Trần Tấn Phát	14/3/1997		Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
198	Trần Thị Thanh		28/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
199	Châu Quốc Duyên	22/01/1975		- Đại học - Thạc sĩ	- Hóa học (Đại học sư phạm Huế), - Hóa học chuyên ngành Hóa hữu cơ.			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
200	Dương Ngọc Tú Quyên		07/9/2001	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Dân tộc Hoa	5.0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
201	Hoàng Thị Kim Lý		19/10/1996	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
202	Nguyễn Thế Phụng	01/01/1995		Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
203	Trịnh Đình Văn	25/4/1996		Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
204	Nguyễn Tú Quyên		27/10/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Dân tộc Hoa	5.0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
205	Nguyễn Thùy Nguyệt Châu		23/10/1978	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
206	Vũ Khánh Linh		23/8/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
207	Nguyễn Hoàng Thắng	17/7/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
208	Phan Thị Kiều Diễm		01/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
209	Trương Thị Quỳnh Anh		04/10/1991	Cử nhân	Vật lý			- Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên; - Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
210	Đặng Thị Thủy Ngọc		20/4/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
211	Nguyễn Thị Ngọc Nhân		11/7/1991	- Đại học - Thạc sĩ	- Sư phạm Vật lý; - Khoa học Giáo dục (Li luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý).			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
212	Nguyễn Cao Thiên Trường	12/3/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
213	Nguyễn Lê Mai Quỳnh		24/11/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
214	Nguyễn Bảo Hân		26/5/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
215	Trương Kế An	02/01/1993		Cử nhân	Vật lý học			- Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Khoa học tự nhiên cấp Trung học cơ sở; - Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn khoa học tự nhiên.	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
216	Nguyễn Chi Bảo	09/8/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
217	Lê Thị Kim Thoa		04/11/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
218	Nguyễn Nhật Hào	19/7/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
219	Lại Thị Kim Thoa		10/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
220	Nguyễn Thị Tâm		04/10/1998	- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Vật lý; - Vật lý lý thuyết và vật lý toán.			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
221	Nguyễn Thị Thanh Thảo		17/01/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
222	Ấu Thị Phương Thảo		17/5/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
223	Lê Thị Diệu An		10/01/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
224	Nguyễn Thị Hà Thanh		09/4/1983	Đại học	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
225	Nguyễn Thị Sen		08/3/2000	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
226	Lã Nguyệt Thảo Vy		28/8/2000	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
227	Ấu Lê Thiên Thanh		11/01/1990	Cử nhân	Sư Phạm Sinh học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
228	Nguyễn Thị Thanh Thùy		29/9/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
229	Nguyễn Thị Thùy Trang		04/8/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
230	Trần Thị Diệu Linh		22/4/2001	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
231	Đỗ Thị Thảo		20/02/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
232	Nguyễn Hùng Minh	05/02/1983		- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Vật lý, - Vật lý kỹ thuật.			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
233	Nguyễn Thị Bảo Trâm		18/10/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
234	Nguyễn Thị Thu Lai		12/6/1993	Cử nhân	Sư phạm Hoá Học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
235	Lê Thủy Mỹ Duyên		11/9/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
236	Đặng Trần Bảo Thắng	29/11/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
237	Nguyễn Thị Hà		07/10/1992	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Lịch sử và Địa lý	Giáo viên môn Lịch sử và Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
238	Mai Thị Thủy Tiên		14/4/2002	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử và Địa lý				Giáo viên môn Lịch sử và Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
239	Lê Thị Bảo Quyên		27/3/1994	Cử nhân	Sư phạm Địa lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Lịch sử và Địa lý	Giáo viên môn Lịch sử và Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
240	Nguyễn Việt Hiếu	07/5/1981		Cử nhân	Sư phạm Kỹ thuật				Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
241	Phạm Thị Lạc Hà		06/01/1981	- Cử nhân - Thạc sĩ	- Ngữ văn Anh; - Khoa học Giáo dục (Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh).			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
242	Đặng Đức Tuệ	04/10/1984		- Cử nhân - Thạc sĩ	- Ngữ văn Anh - Lý luận và phương pháp dạy học môn Tiếng Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
243	Phan Thị Bích Ngọc		05/8/1995	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
244	Huỳnh Đăng Khoa	20/3/1997		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
245	Lê Nguyễn Tường Vy		21/9/2000	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
246	Phạm Thị Thúy An		18/11/2002	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
247	Nguyễn Hoàng Giáp		22/12/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
248	Trần Đức Thọ		31/01/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
249	Đào Thị Chung		10/10/1991	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
250	Lê Thị Hoàng Yến		11/12/1989	Cử nhân sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
251	Lữ Thị Phương		04/7/1981	Cử nhân	Anh văn			Chứng chỉ Lý luận dạy học và giáo dục phục vụ cho việc lên lớp giảng dạy	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
252	Võ Châu Quỳnh Anh		21/4/1999	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
253	Nguyễn Quỳnh Trang		19/10/2000	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
254	Lê Thị Thu Uyên		01/4/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
255	Trần Thanh Linh	28/9/1987		Cử nhân	Anh văn			Chứng chỉ đào tạo Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
256	Mai Thị Trà My		07/10/2002	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
257	Nguyễn Quế Hương		17/11/1998	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
258	Nguyễn Thị Mỹ Linh		01/9/1997	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
259	Phạm Thu Hồng		22/10/1985	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
260	Lê Thị Tường Vi		20/01/1997	Đại học	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
261	Lý Nhật Hoàng	24/11/1994		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
262	Châu Bách Nhã		08/10/1990	- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Tiếng Anh; - Ngành Ngôn ngữ Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
263	Tôn Nữ Như Mỹ		01/4/1989	Cử nhân	Ngữ văn Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
264	Nguyễn Khánh Tường	21/4/1990		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
265	Nguyễn Thị Hà Anh		21/5/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
266	Trần Ái Linh		27/01/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
267	Nguyễn Phạm Quỳnh Hoa		10/01/2000	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
268	Trần Nguyễn Thanh Tú	29/8/2002		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
269	Phan Tấn Dũng	16/10/2002		Cử nhân	Sư phạm Tin học				Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
270	Trần Thị Hồng My		16/4/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
271	Nguyễn Thị Ngọc Hân		15/8/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
272	Nguyễn Thị Minh Châu		23/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
273	Hồ Thị Thục Uyên		15/7/1994	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
274	Đoàn Đức Nguyên	19/11/1995		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
275	Tô Thị Ngọc Bích		27/3/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
276	Huỳnh Thành Đạt	18/5/2001		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
277	Dương Thanh Sang	01/01/1987		Cử nhân	Sư phạm Toán				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
278	Ngô Thị Cẩm Tú		04/01/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
279	Nguyễn Thị Hồng Điệp		14/3/1989	- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Toán học; - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán.				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
280	Nguyễn Thị Bảo My		14/10/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
281	Nguyễn Trung Việt	23/3/1996		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
282	Đổng Văn Phương	07/9/1994		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
283	Phạm Thị Mỹ Hạnh		20/8/1982	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
284	Nguyễn Thành Trung	25/9/2002		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
285	Nguyễn Thị Trâm		17/12/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
286	Phạm Thị Kiên		25/12/1992	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
287	Đặng Văn Lành	01/01/1985		Cử nhân	Sư phạm Toán				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
288	Trần Thị Xuân		06/02/1988	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
289	Ngô Thị Tuyết		11/02/1990	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
290	Nguyễn Tuấn Anh	15/10/1985		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
291	Nguyễn Hữu Diệu	05/6/1995		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
292	Phạm Thị Loan		11/7/1989	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
293	Vũ Thị Kim Xuân		10/11/1992	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
294	Nguyễn Phúc Anh	01/8/1990		Cử nhân	Sư phạm Toán học			Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng công tác Đoàn, Hội, Đội	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc A
295	Lê Nguyễn Tường Vy		21/9/2000	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
296	Đào Thị Chung		10/10/1991	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
297	Ngô Quốc Bình	01/10/1978		Cử nhân	Anh Văn			Chứng chỉ đào tạo Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
298	Nguyễn Nhật My		16/5/2000	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
299	Nguyễn Quế Hương		17/11/1998	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
300	Lê Thị Tường Vi		20/01/1997	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
301	Tôn Nữ Như Mỹ		01/4/1989	Cử nhân	Ngữ văn Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
302	Tô Thị Thanh Vân		30/11/1981	Cử nhân	Ngữ văn Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
303	Đặng Ngọc Thanh Đông	22/6/1999		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
304	Đặng Đức Tuệ	04/10/1984		- Cử nhân - Thạc sĩ	- Ngữ văn Anh; - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
305	Nguyễn Hồng Sơn	23/11/1983		Cử nhân	Tiếng Anh Sư phạm				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
306	Phan Thành Phúc	28/5/1999		Cử nhân	Giáo dục Chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
307	Nguyễn Thị Thu Uyên		03/10/1997	Cử nhân	Giáo dục Chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
308	Đoàn Thị Thu Trang		01/11/1991	Cử nhân	Sư phạm Văn - Giáo dục công dân				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
309	Trần Thị Phúc Minh		26/3/1984	Cử nhân	Ngôn ngữ học			Chứng chỉ Lý luận dạy học và giáo dục phục vụ cho việc lên lớp giảng dạy	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
310	Nguyễn Thị Bích Trâm		19/8/1993	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
311	Lý Thị Minh Anh		16/4/2002	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Dân tộc Hoa	5	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
312	Nguyễn Việt Hiếu	07/5/1981		Cử nhân	Sư phạm Kỹ thuật				Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
313	Nguyễn Lê Trường Giang	25/10/2002		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử và Địa lý				Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
314	Nguyễn Thị Trường An		19/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Địa lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Lịch sử và Địa lý	Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Vĩnh Lộc B
315	Phạm Văn Kiệt	28/9/1991		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Võ Văn Vân
316	Lê Như Thái	15/7/1984		Đại học	Ngữ văn			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Ngữ văn cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Võ Văn Vân
317	Lê Thị Thanh		05/9/1982	Đại học	Ngữ văn			Chứng chỉ Lý luận dạy học và Giáo dục phục vụ cho việc lên lớp giảng dạy	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Võ Văn Vân

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
318	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		24/11/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Võ Văn Vân
319	Ngô Quốc Bình	01/10/1978		Cử nhân	Anh văn			Chứng chỉ đào tạo Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Võ Văn Vân
320	Nguyễn Phúc Anh	01/8/1990		Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng công tác Đoàn, Hội, Đội	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Võ Văn Vân
321	Nguyễn Thị Ánh Trúc		02/6/1986	Cử nhân	Giáo dục Chính trị			Bằng tốt nghiệp Chương trình đào tạo chức danh Tổng phụ trách Đội	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Võ Văn Vân
322	Hồ Bảo Duy	08/12/1992		Cử nhân	Văn học			Chứng chỉ đào tạo Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ	2.5	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
323	Nguyễn Thị Huyền Trân		28/12/1992	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm Lý luận dạy học và Giáo dục	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
324	Nguyễn Hoàng Phúc	28/7/2002		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
325	Phạm Hoàng Yến		26/3/1994	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
326	Võ Thị Mỹ Duyên		02/01/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
327	Phạm Thị Vân Anh		03/11/1991	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
328	Sơn Đức Thịnh	10/4/2002		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Dân tộc Khmer	5	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
329	Nguyễn Thị Kim Cúc		12/11/1978	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
330	Phạm Đắc Thắng	02/12/1996		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
331	Trần Huy Hoàng	24/3/2001		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
332	Đỗ Hoàng Thủy Trang		04/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
333	Phan Văn Tân	29/3/1987		Cử nhân	Sư phạm Toán				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
334	Hồ Thị Ngọc Mai		10/5/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
335	Nguyễn Thị Ánh Hồng		19/8/1982	- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Toán - Tin học; - Ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
336	Nguyễn Xuân Tính	07/12/1979		- Cử nhân - Thạc sĩ	- Toán; - Giáo dục học (Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán)				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
337	Dương Thanh Sang	01/01/1987		Cử nhân	Sư phạm Toán				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
338	Trần Phước Lộc	29/11/2001		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
339	Nguyễn Thị Kiều Thương		02/6/2001	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
340	Nguyễn Nhật Phi	22/12/1992		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
341	Trà Văn Tâm	06/10/1988		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
342	Hồng Kiều Mỹ		06/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
343	Đoàn Thị Yến Linh		21/02/1995	- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Vật lý; - Khoa học Giáo dục (Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật Lý)			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
344	Phạm Hoàng Ánh Tuyết		06/9/1993	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
345	Lê Thị Mỹ Hạnh		06/10/1991	Cử nhân	Vật lý			- Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm ngành Vật lý; - Bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Khoa học tự nhiên.	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
346	Nguyễn Lê Phương Thủy		16/4/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
347	Trần Yến Nhi		19/7/2001	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
348	Hà Văn Đăng	26/4/1998		Cử nhân	Sư phạm Vật Lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Dân tộc Thái	5	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
349	Võ Huỳnh Thoại Minh		04/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
350	Nguyễn Quốc Anh	09/12/2002		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
351	Nguyễn Phạm Phương Thảo		08/7/2002	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
352	Trần Thị Nguyệt Thanh		31/7/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
353	Lâm Thanh Ngọc		09/3/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
354	Nguyễn Duy Khanh	30/11/2000		Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
355	Nguyễn Lê Thủy Tiên		06/01/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
356	Huỳnh Thị Mỹ Trinh		20/4/2000	Cử nhân	Sư phạm Địa lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Lịch sử và Địa lý	Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
357	Lại Thanh Thanh Hoa		28/02/1991	Trung cấp chuyên nghiệp	Y sĩ đa khoa			Chứng chỉ đào tạo Văn thư - Lưu trữ	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
358	Hoàng Thị Lệ Thu		05/9/1996	Cử nhân	Luật			Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Không	0	Không	Không	Trường THCS Trung Sơn
359	Nguyễn Minh Phái	26/7/1987		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Quân nhân xuất ngũ	2.5	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Linh
360	Phan Văn Tân	29/3/1987		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Linh
361	Phạm Thị Vân Anh		03/11/1991	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Linh

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
362	Trần Anh Thuận	28/8/1997		Cử nhân	Toán học			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Toán cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Linh
363	Lê Trần Gia Linh		25/01/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Linh
364	Thái Ngọc Bích		28/5/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Linh
365	Lê Nguyễn Ngọc Hân		04/7/2001	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Nguyễn Văn Linh
366	Nguyễn Văn Thiên	02/01/1988		Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
367	Nguyễn Diệu Phương		29/10/1995	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
368	Nguyễn Quốc Sinh	25/5/1985		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
369	Trương Thị Loan		05/8/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
370	Tô Thị Ngọc Bích		27/3/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
371	Đoàn Thanh Tâm	22/8/1995		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
372	Lê Thị Tường Vi		20/01/1997	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
373	Nguyễn Phương Quang	17/4/1995		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
374	Bùi Lê Minh Tú		06/01/1997	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
375	Nguyễn Quế Hương		17/11/1998	Cử nhân	Sư Phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
376	Phan Quốc Đạt	08/11/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
377	Trần Tiến Đạt	14/01/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
378	Nguyễn Trường Duy	18/7/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
379	Đặng Thị Thủy Ngọc		20/4/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu (nếu có)		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
380	Nguyễn Thị Thu Lại		12/6/1993	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
381	Nguyễn Thị Hà Thanh		09/4/1983	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân
382	Nguyễn Thị Ngọc Hương		31/5/1980	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Không	0	Không	Không	Trường THCS Lê Minh Xuân

Danh sách có 382 người./.

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ, NĂM HỌC 2024 - 2025 



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2024 - 2025
(Kèm theo Thông báo số 721 /TB-HĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Lý do không đủ điều kiện dự tuyển vòng 2	Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
1	Hồ Thị Tường Vy		14/10/1999	Cử nhân	Ngôn ngữ anh			Giấy chứng nhận nghiệp vụ sư phạm; Chứng chỉ sau Đại học lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp	Trường THCS Tân Nhựt
2	Trần Minh Hoàng Quân	27/02/1988		Kỹ sư	Kỹ thuật điện tử			Chứng chỉ Sư phạm bậc 2	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp	Trường THCS Tân Nhựt
3	Lê Thị Phương		02/10/1981	Kỹ sư	Kỹ thuật công nghiệp			Chứng chỉ Sư phạm bậc 2	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp	Trường THCS Tân Nhựt
4	Lê Thị Phương		02/10/1981	Kỹ sư	Kỹ thuật công nghiệp			Chứng chỉ Sư phạm bậc 2	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp	Trường THCS Trung Sơn
5	Lê Thị Phương		02/10/1981	Đại học	Kỹ thuật công nghiệp			Chứng chỉ sư phạm bậc 2	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp	Trường THCS Phong Phú
6	Lê Thị Phương		02/10/1981	Kỹ sư	Kỹ thuật Công nghiệp			Chứng chỉ sư phạm bậc 2	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp	Trường THCS Tân Kiên
7	Trần Minh Hoàng Quân	27/02/1988		Kỹ sư	Kỹ thuật điện - điện tử			Chứng chỉ sư phạm bậc 2	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp	Trường THCS Tân Kiên
8	Lê Thị Phương		02/10/1981	Kỹ sư	Kỹ thuật Công nghiệp			Chứng chỉ sư phạm bậc 2	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp	Trường THCS Vĩnh Lộc B

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Lý do không đủ điều kiện dự tuyển vòng 2	Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
9	Lê Thị Phương		02/10/1981	Kỹ sư	Kỹ thuật Công nghiệp			Chứng chỉ sư phạm bậc 2	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp	Trường THCS Vĩnh Lộc A
10	Lê Khánh Nhiếp	03/02/2002		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Phiếu đăng ký dự tuyển không hợp lệ (thí sinh không ký tên)	Trường THCS Nguyễn Thái Bình

Danh sách có 10 người./.

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ, NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

(Kèm theo Thông báo số 721 /TB-HĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024
của Hội đồng xét tuyển viên chức)

1. Nội dung dành cho thí sinh dự tuyển vị trí Giáo viên

1.1. Kiến thức chung

- Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 05 tháng 11 năm 2010, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2019; Văn bản Hợp nhất số 26/VBHN-VPQH ngày 16 tháng 12 năm 2019 về hợp nhất Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 05 tháng 11 năm 2010, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2019;

- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;

- Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

1.2. Kiến thức chuyên môn:

1.2.1. Đối với ứng viên vị trí giáo viên bộ môn: Yêu cầu thí sinh có kiến thức chuyên môn, phương pháp dạy học để giải quyết một vấn đề chuyên môn cụ thể, soạn và giảng dạy 01 hoạt động dạy học cụ thể ..., có khả năng trình bày bảng, khả năng xử lý tình huống.

1.2.2. Đối với vị trí Giáo viên Tổng phụ trách đội:

- Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành quy định về chức danh và chế độ, chính sách đối với tổng phụ trách đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí

Minh trong các trường Tiểu học, Trung học cơ sở và trợ lý Thanh niên tại Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện.

- Kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn về công tác đội.

2. Nội dung dành cho thí sinh dự tuyển vị trí Nhân viên

2.1. Kiến thức chung: Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 05 tháng 11 năm 2010, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2019; Văn bản Hợp nhất số 26/VBHN-VPQH ngày 16 tháng 12 năm 2019 về hợp nhất Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 05 tháng 11 năm 2010, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2019.

2.2. Kiến thức chuyên môn:

2.2.1. Đối với Nhân viên Văn thư:

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về công tác văn thư;
- Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục;
- Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu;
- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.
- Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh trật tự đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP của Chính phủ quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý sử dụng pháo.

2.2.2. Đối với Nhân viên Thư viện; Thí nghiệm – Thiết bị:

- Các kiến thức về Thư viện – Thiết bị và nghiệp vụ công tác Thư viện - Thiết bị.
- Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 11 năm 2022 Ban hành quy định tiêu chuẩn Thư viện cơ sở Giáo dục mầm non và phổ thông.

2.2.3. Đối với Nhân viên Kế toán:

- Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn các đơn vị hành chính, sự nghiệp hạch toán, mở sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính các đơn vị.

- Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Luật số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Quốc hội về luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

3. Đối với Chuyên viên Quản trị công sở:

3.1. Kiến thức chung:

- Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 05 tháng 11 năm 2010, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2019; Văn bản Hợp nhất số 26/VBHN-VPQH ngày 16 tháng 12 năm 2019 về hợp nhất Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 05 tháng 11 năm 2010, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2019.

- Luật số 24/2018/QH14 ngày 14 tháng 7 năm 2018 của Quốc hội về An ninh mạng;

- Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3.2. Kiến thức chuyên môn: Các kiến thức chuyên môn theo vị trí đăng ký dự tuyển bao gồm nội dung về Công nghệ thông tin; Hành chính; Hành chính văn thư; Quản trị văn phòng;..

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂM HỌC 2024 – 2025 

